

Số: 31/2024/QĐ-PT

Bến Tre, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương;

Ông Nguyễn Thị Rên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 79/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã căn cứ vào các điều 48, điểm c khoản 1 Điều 192, Điều 217, 218, 219, và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Yêu cầu chia tài sản chung” giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp V, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1959;

2. Bà Huỳnh Thị N2, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 04/11/2023 của nguyên đơn Nguyễn Duy P, Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Hồng N1, yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ số 79/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc giải quyết lại theo thủ tục chung.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2023, ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Mỹ N, bà Nguyễn Thị Hồng N1 yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản

chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 159, tờ bản đồ số 21, diện tích 869,1m², tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Tre do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB038366, số vào sổ cấp GCN CS06466, ngày 21/6/2021 cho hộ ông Nguyễn Duy T, bà Huỳnh Thị N2.

Ngày 08/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý vụ án số 59/2023/TLST-DS về việc “Yêu cầu chia tài sản chung” giữa nguyên đơn Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Mỹ N, bà Nguyễn Thị Hồng N1 và bị đơn ông Nguyễn Duy T, bà Huỳnh Thị N2.

Tuy nhiên, căn cứ Bản án số: 65/2019/DSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Lê Thị H với bị đơn ông Nguyễn Duy T, bà Huỳnh Thị N2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Mỹ N, bà Nguyễn Thị Hồng N1; và Bản án số: 24/2020/DSPT ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre có hiệu lực pháp luật, đã tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, có nội dung: “Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/7/2017 giữa bà Lê Thị H với ông Nguyễn Duy T, bà Huỳnh Thị N2, anh Nguyễn Duy P đối với phần đất có diện tích 883,6m² thuộc thửa 159, tờ bản đồ số 21, tọa lạc ấp T, xã H, huyện M là vô hiệu. Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI796290 ngày 04/10/2017 đã cấp cho bà Lê Thị H. Hộ ông Nguyễn Duy T và bà Huỳnh Thị N2 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật...”.

Tại phần nhận định của Bản án số 65/2019/DSST (trang 8) có nội dung: “Các đương sự thống nhất đất đang tranh chấp có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn N3. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập vào ngày 14/10/2002 giữa bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Duy T và bên chuyển nhượng là ông Võ Văn N3. Mặc dù chỉ có một mình ông Nguyễn Duy T kết hợp đồng với ông Võ Văn N3 nhưng đây là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Duy T và bà Huỳnh Thị N2 nên đây là tài sản chung của vợ chồng ông T, bà N2 có trong thời kỳ hôn nhân, không có liên quan đến anh Nguyễn Duy P, chị Nguyễn Thị Mỹ N và chị Nguyễn Thị Hồng N1...phần đất này là tài sản chung của bà N2, ông T có trong thời kỳ hôn nhân, không phải là tài sản chung của hộ gia đình nên việc anh P, chị N và chị N1 có ký hay không ký vào hợp đồng chuyển nhượng ngày 24/7/2017 sẽ không ảnh hưởng đến hậu quả của hợp đồng vì anh P, chị N, chị N1 không phải là chủ quyền sử dụng đất đối với phần đất đang tranh chấp”. Tại Công văn số: 180/CV-TA ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về việc giải thích Bản án số: 24/2020/DSPT ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xác định

“Hộ ông Nguyễn Duy T và bà Huỳnh Thị N2 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật” được hiểu là chỉ có ông Nguyễn Duy T và bà Huỳnh Thị N2.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định thửa số 159, tờ bản đồ số 21, diện tích 869,1m², tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Tre là tài sản chung của ông Nguyễn Duy T và bà Huỳnh Thị N2; ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Mỹ N và bà Nguyễn Thị Hồng N1 (con của ông T, bà N2) không có quyền đối với thửa đất nêu trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Mỹ N, bà Nguyễn Thị Hồng N1 không cần phải xác minh, thu thập chứng cứ cũng đủ căn cứ kết luận là không có việc quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm phạm thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, cần phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, 218, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm lại nhận định “do phần đất thuộc thửa số 159, tờ bản đồ số 21, diện tích 869,1m², tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Tre đang bị kê biên để thi hành án nên Tòa án không có căn cứ để giải quyết phân chia tài sản tài sản chung là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật” và căn cứ quy định điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Duy P, Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Hồng N1 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng phiên họp nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 79/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Duy P, bà Nguyễn Thị Mỹ N, bà Nguyễn Thị Hồng N1 mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0002324, 0002322, 0002323 cùng ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng